TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU
PHẬT HỌC
CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA TRUNG ƯƠNG GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM
ISSN: 2734-9195

Nghiên cứu thần học và tôn giáo trước bờ vực đánh mất chiều sâu tri thức

ISSN: 2734-9195 17:36 02/07/2026

Một nền giáo dục chỉ mạnh về khoa học - công nghệ mà thiếu chiều sâu nhân văn sẽ khó có thể đào tạo nên những con người vừa giỏi chuyên môn, vừa có khả năng thấu hiểu, sẻ chia và chịu trách nhiệm trước các vấn đề của thời đại.

George Lapshynov phản hồi trước việc Đại học Exeter đang cân nhắc cắt giảm nhân sự thuộc khối Khoa học Nhân văn, đồng thời kêu gọi có những biện pháp khẩn cấp nhằm bảo vệ ngành Thần học và **Nghiên cứu Tôn giáo** (Theology and Religious Studies - TRS) trong hệ thống giáo dục đại học.

Gần một năm sau khi Theos công bố thư ngỏ kêu gọi hành động khẩn cấp để bảo vệ ngành TRS trong giáo dục đại học, thông tin tuần trước cho biết Đại học Exeter đang xem xét cắt giảm đáng kể đội ngũ giảng viên, trong đó khối Khoa học Nhân văn, Nghệ thuật và Khoa học Xã hội chịu ảnh hưởng nặng nề nhất. Điều này cho thấy tình hình không những chưa ổn định mà còn đang xấu đi nhanh chóng.



Ảnh của Álvaro Bernal trên Unsplash.

Trong số những người bị tác động có Giáo sư Francesca Stavrakopoulou, một học giả hàng đầu về **tôn giáo** và cũng là nhà trí thức có ảnh hưởng lớn trong **đời sống** công chúng. Bà cùng nhiều đồng nghiệp đang lên tiếng kêu gọi bảo vệ ngành TRS cũng như chính vị trí công tác của mình.

Những lĩnh vực như Thần học, Nghiên cứu Tôn giáo và Triết học chính là các ngành học giúp con người hiểu sâu hơn về ý nghĩa tồn tại, niềm tin, văn hóa và sự khác biệt giữa các cộng đồng. Chính từ những nền tảng ấy đã hình thành nên Chủ nghĩa Nhân văn thời Phục hưng (Renaissance Humanism), Thời kỳ Khai sáng (Enlightenment), cũng như đặt nền móng tư tưởng cho nhân quyền và nền dân chủ tự do hiện đại. Việc một trường đại học thuộc Russell Group, nhóm các đại học nghiên cứu hàng đầu của **Vương quốc Anh** nay cũng cân nhắc cắt giảm những ngành học này là tín hiệu đáng báo động.

Điều đó cho thấy chúng ta đang dần đánh mất, hoặc tự lựa chọn từ bỏ, năng lực tập thể trong việc tiếp cận và lý giải niềm tin cùng các thế giới quan một cách phản biện và nghiêm cẩn.

Exeter không phải là trường hợp cá biệt. Thực tế, đây là hệ quả của quá trình kéo dài nhiều năm. Ngành TRS trong giáo dục đại học Anh đã liên tục suy giảm suốt hơn một thập niên. Số lượng sinh viên theo học giảm mạnh kể từ đầu những năm 2010, một phần do học phí tăng cao, một phần bởi tư duy đánh giá giáo dục theo logic hẹp của khái niệm “đáng đồng tiền bát gạo” (value for money). Nhiều khoa đào tạo bị sáp nhập, chia tách hoặc đóng cửa, các trung tâm nghiên cứu chuyên sâu lần lượt tan rã hoặc biến mất. Hai thập niên trước, Vương quốc Anh có hơn 40 cơ sở đào tạo ngành TRS. Đến nay, con số đó chỉ còn xấp xỉ một nửa. Cả một cộng đồng học thuật đang dần bị bào mòn từ bên trong.

Nhưng tại sao chúng ta cần quan tâm đến điều này?

Không ít người có thể cho rằng TRS chỉ là một ngành học mang tính chuyên biệt, gắn với **đức tin tôn giáo**, chủ yếu thu hút số ít người Anh còn thực hành tôn giáo, nên hoàn toàn có thể bị cắt giảm khi các trường đại học buộc phải đưa ra những lựa chọn khó khăn về tài chính.

Đó sẽ là một nhận định sai lầm nghiêm trọng.

Trước hết, sự suy giảm của ngành **Thần học và Nghiên cứu Tôn giáo (Theology and Religious Studies - TRS)** sẽ làm nghèo đi chính môi trường đại học. Nghiên cứu tôn giáo vốn gắn kết chặt chẽ với nhiều lĩnh vực thuộc khoa

học nhân văn và khoa học xã hội, cung cấp những cách tiếp cận đặc thù từ góc độ lịch sử, xã hội học và triết học để lý giải văn bản, văn hóa cũng như hành vi con người. Vượt xa chức năng đơn thuần là nghiên cứu hay cổ vũ niềm tin tôn giáo, TRS trang bị cho chúng ta những công cụ để khảo sát một cách phản biện, lịch sử và so sánh những khía cạnh căn bản, lâu đời nhất của đời sống nhân loại. Điều này càng được minh chứng khi nhiều học giả hàng đầu của ngành, trong đó có chính **Giáo sư Francesca Stavrakopoulou**, công khai khẳng định mình là người vô thần. Hơn nữa, sinh viên TRS luôn học tập, trao đổi và tương tác với sinh viên của nhiều ngành khác; các ý tưởng và tranh luận học thuật không ngừng giao thoa, bổ trợ lẫn nhau.

Nếu loại bỏ TRS, hệ sinh thái tri thức của trường đại học bao gồm cả các ngành khoa học nhân văn và khoa học xã hội khác cũng sẽ bị suy yếu đáng kể.

Sự xói mòn này phản ánh tình trạng mong manh rộng lớn hơn của toàn bộ khối khoa học nhân văn. Trong bối cảnh các ngành **STEM** (Khoa học, Công nghệ, Kỹ thuật và Toán học) cùng lĩnh vực kinh doanh ngày càng chiếm ưu thế, khoa học nhân văn thường bị xem là kém giá trị. Trớ trêu thay, chính những thành tựu khoa học và sự phát triển công nghệ với tốc độ chóng mặt, đặc biệt là **trí tuệ nhân tạo (Artificial Intelligence - AI)**, lại đang buộc nhân loại phải đối diện với những câu hỏi về ý nghĩa, năng lực chủ thể và trách nhiệm nhiều hơn bao giờ hết. TRS cùng toàn bộ khối khoa học nhân văn chính là nền tảng tri thức không thể thiếu để bảo đảm công nghệ phục vụ con người, chứ không phải con người trở thành công cụ phục vụ công nghệ.

Sinh viên tốt nghiệp các ngành khoa học nhân văn cũng luôn chứng tỏ khả năng thích ứng cao, sở hữu kỹ năng giao tiếp, sáng tạo và tư duy phân tích, những năng lực mà nhà tuyển dụng luôn tìm kiếm. Hoạt động nghiên cứu khoa học nhân văn của Vương quốc Anh vẫn giữ vị thế hàng đầu thế giới và tạo ra ảnh hưởng vượt trội so với quy mô đầu tư. Làm suy yếu lĩnh vực này cũng đồng nghĩa làm suy giảm một trong những thế mạnh thực sự của quốc gia, một nguồn sức mạnh mềm quan trọng cũng như khả năng đóng góp của nước Anh đối với văn hóa tri thức toàn cầu.

Tuy nhiên, những hệ quả nghiêm trọng nhất có lẽ không nằm trong phạm vi trường đại học.



Chúng ta đang sống trong một thế giới mà tôn giáo và niềm tin vẫn định hình nhiều khi mang tính quyết định các tiến trình xã hội. Từ địa chính trị đến cộng đồng địa phương, từ chăm sóc sức khỏe đến giáo dục, các vấn đề liên quan đến đức tin và thế giới quan luôn hiện diện. Thế nhưng, như báo cáo **Beyond the Classroom** của **Theos** chỉ ra, năng lực của xã hội trong việc nhận diện và ứng xử với những thực tại ấy vẫn còn rất không đồng đều. Năng lực hiểu biết tôn giáo một cách phản biện (critical religious literacy) tức khả năng thấu hiểu, diễn giải và đối thoại với các hệ thống niềm tin khác nhau vẫn phân bố hết sức chênh lệch. Khi năng lực đó suy yếu, sự đồng cảm và gắn kết xã hội cũng suy giảm, còn những hiểu lầm và định kiến thì ngày càng gia tăng.

Việc duy trì và phát triển các chương trình TRS góp phần trực tiếp giải quyết vấn đề này. Không chỉ đào tạo những công dân có hiểu biết sâu sắc hơn về tôn giáo, TRS còn đào tạo đội ngũ giáo viên **Giáo dục Tôn giáo (Religious Education - RE)**, những người sẽ định hình nhận thức của các thế hệ tương lai. Tình trạng thiếu hụt giáo viên RE có trình độ chuyên môn vốn gắn chặt với sự suy yếu của các chương trình TRS đã được nhìn nhận là thách thức nghiêm trọng và chắc chắn sẽ còn trầm trọng hơn trong thời gian tới.

Điều đáng chú ý nhất là tất cả những diễn biến này lại xảy ra đúng vào thời điểm nhu cầu về hiểu biết tôn giáo đang gia tăng mạnh mẽ. Chính sách của Chính phủ Anh ngày càng nhấn mạnh tầm quan trọng của **“hiểu biết về tôn giáo và niềm tin” (faith and belief literacy)** như một điều kiện để củng cố sự gắn kết xã hội và tăng cường năng lực chống chịu của quốc gia. Các dịch vụ công cũng đang phải đối diện với sự đa dạng tôn giáo ngày càng lớn và nhận thấy nhu cầu cấp thiết về đào tạo chuyên môn trong lĩnh vực này. Trên bình diện toàn cầu, tôn giáo vẫn tiếp tục định hình các thực tại chính trị và xã hội

theo những cách mà những người từng tin vào luận điểm **“Sự cáo chung của lịch sử” (The End of History)** vào đầu những năm 2000 khó có thể hình dung.

Nói cách khác, đúng vào lúc nhu cầu về chuyên gia ngày càng tăng thì chúng ta lại đang từng bước tháo dỡ chính hệ thống đào tạo ra họ.

Vì vậy, sự suy giảm năng lực đào tạo và nghiên cứu của ngành TRS sẽ là một thảm họa không chỉ đối với bản thân ngành học này mà còn đối với toàn bộ hệ sinh thái giáo dục và đời sống công. Các trường đại học sẽ mất đi chiều sâu học thuật, các trường phổ thông sẽ mất nguồn cung đội ngũ chuyên gia, ngay trong bối cảnh môn Giáo dục Tôn giáo được kỳ vọng sẽ có vị thế cao hơn trong **Chương trình Giáo dục Quốc gia (National Curriculum)**. Các dịch vụ công cũng sẽ thiếu hụt nguồn chuyên môn thiết yếu. Trên hết, xã hội sẽ ngày càng mất đi khả năng hiểu chính mình.

Gần một năm trước, **Theos** cùng nhiều tổ chức khác đã lên tiếng kêu gọi hành động khẩn cấp. Cho đến nay, lời kêu gọi ấy vẫn chưa nhận được sự đáp ứng tương xứng. Các nhà hoạch định chính sách, các trường đại học và toàn xã hội cần nhận thức rõ điều gì đang bị đặt vào tình thế rủi ro và cùng nhau hành động. Không thể phủ nhận rằng giáo dục đại học đang chịu áp lực tài chính rất lớn. Tuy nhiên, nếu vì những khó khăn trước mắt mà âm thầm để những ngành học giúp chúng ta hiểu chính mình và hiểu người khác dần biến mất, cái giá mà xã hội phải trả trong tương lai sẽ còn lớn hơn rất nhiều.

Những quyết định mà **Đại học Exeter** và nhiều cơ sở giáo dục khác đang đưa ra dù họ có ý thức được hay không thực chất là đang trả lời câu hỏi về kiểu xã hội mà chúng ta mong muốn xây dựng. Đó là xã hội còn coi trọng hay không những tri thức cần thiết để con người có thể chung sống hài hòa trong một thế giới đa dạng và phức tạp. Nếu câu trả lời là có, chúng ta không thể để ngành Thần học và Nghiên cứu Tôn giáo, cũng như toàn bộ khối khoa học nhân văn, tiếp tục lụi tàn.

Nếu đợi đến khi khoa TRS cuối cùng đóng cửa rồi mới hành động, thì khi ấy mọi việc đã quá muộn.

Trong kỷ nguyên trí tuệ nhân tạo, điều nhân loại thiếu không phải là tri thức, mà là năng lực định hướng tri thức bằng các giá trị nhân văn. Chính ở điểm ấy, nghiên cứu tôn giáo nói chung và nghiên cứu Phật học nói riêng không phải là những lĩnh vực của quá khứ, mà là những ngành học của tương lai.

[Góc nhìn biên tập]: Bài học từ nước Anh và những gợi mở đối với Việt Nam

Câu chuyện về nguy cơ thu hẹp ngành Thần học và Nghiên cứu Tôn giáo tại Vương quốc Anh không chỉ phản ánh khó khăn tài chính của các trường đại học, mà còn đặt ra câu hỏi căn bản: *một xã hội sẽ mất đi điều gì khi xem nhẹ những ngành học giúp con người thấu hiểu chính mình?*

Việt Nam hiện chưa đứng trước nguy cơ đóng cửa các đơn vị đào tạo hay nghiên cứu tôn giáo như một số trường đại học ở Anh. Tuy nhiên, dưới áp lực của xu hướng đào tạo gắn với nhu cầu thị trường lao động, các ngành khoa học xã hội và nhân văn, trong đó có nghiên cứu tôn giáo và nghiên cứu Phật học, cũng đang đối diện với không ít thách thức. Giá trị của những ngành học này nhiều khi vẫn được nhìn nhận chủ yếu qua khả năng tạo việc làm trước mắt, trong khi đóng góp lâu dài đối với đời sống văn hóa, đạo đức và sự phát triển bền vững của xã hội lại chưa được đánh giá đầy đủ.

Trong bối cảnh Việt Nam hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng, sự đa dạng về tín ngưỡng, tôn giáo và văn hóa cũng ngày càng sâu sắc. Những vấn đề như đối thoại liên tôn giáo, bảo tồn di sản, đạo đức công nghệ, trí tuệ nhân tạo, phát triển bền vững hay chăm sóc sức khỏe tinh thần đều đòi hỏi sự tham gia của các ngành nghiên cứu về tôn giáo. Đây không còn là lĩnh vực chỉ dành cho cộng đồng tín đồ hay giới học giả, mà đang trở thành hợp phần quan trọng trong việc hoạch định chính sách công và xây dựng một xã hội bao dung, hài hòa.

Đối với **nghiên cứu Phật học**, yêu cầu ấy càng trở nên cấp thiết. Với tư cách là một bộ phận quan trọng của văn hóa và lịch sử dân tộc, Phật học không chỉ dừng lại ở việc nghiên cứu kinh điển hay tư tưởng Phật giáo, mà còn cần mở rộng sang các lĩnh vực liên ngành như giáo dục, đạo đức ứng dụng, môi trường, y học, tâm lý học, chuyển đổi số, trí tuệ nhân tạo và phát triển cộng đồng. Chỉ khi gắn kết với những vấn đề đương đại, Phật học mới tiếp tục khẳng định được giá trị học thuật và đóng góp thiết thực cho đời sống xã hội.

Từ bài học của nước Anh, điều cần được bảo vệ không chỉ là sự tồn tại của một ngành học, mà còn là **năng lực tư duy nhân văn của toàn xã hội**. Đầu tư cho nghiên cứu tôn giáo và Phật học vì thế không nên được nhìn như một khoản chi dành cho một lĩnh vực chuyên biệt, mà là đầu tư cho tri thức, cho bản lĩnh văn hóa và cho khả năng đối thoại của đất nước trong thế giới ngày càng đa dạng và phức tạp. Một nền giáo dục chỉ mạnh về khoa học - công nghệ mà thiếu chiều sâu nhân văn sẽ khó có thể đào tạo nên những con người vừa giỏi chuyên môn, vừa có khả năng thấu hiểu, sẻ chia và chịu trách nhiệm trước các

vấn đề của thời đại.

Tác giả: **George Lapshynov**/Chuyển ngữ và biên tập: **Thường Nguyên**

Nguồn: **https://www.theosthinktank.co.uk/comment/2026/06/29/the-collapse-of-theology-and-religious-studies-in-the-uk-will-be-a-loss-for-all**